

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/ HSST  
Ngày: 23/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu  
Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Hồng D:** sinh ngày 29 tháng 7 năm 1983 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKNKTT: xã T G, huyện N T, tỉnh Q N. Nơi cư trú: Số 107 T S, phường H T T, quận C L, TP Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đông H (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1985. Có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trương Thị T; sinh năm: 1990

Trú tại: xã Mỹ Thuận 1, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1974

Trú tại: thôn Gò Cao, xã Hoà Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị Bích P; sinh năm: 1982

Trú tại: Cái Răng, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991.

Trú tại: Thượng Thông, Hồng Thái Đông, Đông Triều, Quảng Ninh.

+ Ông Phạm Ngọc N, sinh năm: 1989.

Trú tại: phường Thới Hòa A, quận Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1978.

Trú tại: xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Nguyễn Thành V, sinh năm: 1995

Trú tại: số 63 Cẩm Bắc 9, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

+ Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1997

Trú tại: xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam .

+ Ông Phan Hữu T, sinh năm: 1992;

Trú tại: tổ 11, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980.

Trú tại: Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

+ Ông Phùng Hữu C; sinh năm: 1988.

Trú tại: thôn Nàng rền, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

(Tất cả người liên quan đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2018 Nguyễn Thị Hồng D đã thuê ba mặt bằng để mở 03 tiệm kinh doanh ngành nghề cắt tóc nam nữ, Massage có tên bằng hiệu lần lượt là: Kỳ Duyên - tại nhà số 695 Trường Chinh, thuộc phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ. Ly Na - tại nhà số 685 Trường Chinh thuộc phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ. Mộc Lan - tại nhà số 785 Trường Chinh thuộc phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ. Tuy nhiên, từ ngày 01/02/2022 D bắt đầu sử dụng 02 cơ sở Kỳ Duyên và Ly Na để tổ chức hoạt động mại dâm với hình thức mỗi cơ sở kinh doanh, D bố trí từ 03 đến 04 nhân viên nữ sẵn sàng phục vụ khi có khách đến mua dâm. Giá mỗi lượt bán dâm là 200.000đồng, trong đó nhân viên được hưởng 120.000 đồng/lượt và nộp lại 80.000đồng/lượt cho D. Để thuận lợi cho việc quản lý, D trang bị cho mỗi cơ sở 01 cuốn sổ để nhân viên ghi chép lại số lượt bán dâm trong ngày nhằm tính toán tiền thu lợi bất chính đồng thời có lắp đặt hệ thống camera để giám sát hoạt động.

Kể từ thời điểm trên, 02 cơ sở của Nguyễn Thị Hồng D hoạt động liên tục, hằng ngày, số tiền thu lợi bất chính D sử dụng làm nguồn sống chính. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 23/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã đồng loạt kiểm tra tại hai cơ sở Kỳ Duyên và Ly Na thì phát hiện quả tang có 04 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Cụ thể:

Tại cơ sở Ly Na, nhân viên Trương Thị T đang bán dâm cho Nguyễn Thanh V, nhân viên Trần Thị H đang bán dâm cho Phan Hữu T.

Tại cơ sở Kỳ Duyên, nhân viên Nguyễn Thị H đang bán dâm cho Huỳnh Văn L và đang bán dâm cho Phùng Hữu C. Ngoài ra, còn có Nguyễn Thị Bích P, Phạm Ngọc N, Nguyễn Thị S là những người hành nghề mại dâm đang ở bên trong 02 cơ sở này.

Vật chứng thu giữ: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 hộp bao cao su chưa sử dụng hiệu OKHQ, 02 cuốn sổ ghi chép số lượt mua bán dâm, số tiền 200.000 đồng của Trương Thị T, số tiền 200.000 đồng của Trần Thị H, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị Bích P và số tiền 170.000 đồng của Nguyễn Thị D có từ việc bán dâm.

Tại Cơ quan điều tra, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 camera hiệu Vitacam kèm thẻ nhớ micro 32G hiệu Team. 01 camera hiệu Vitacam kèm thẻ nhớ micro 16G hiệu Netac; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu đỏ biển kiểm soát 92H1-592.90; số tiền của D 13.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

Căn cứ vào số liệu trong 02 cuốn sổ thu giữ, xác định tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Hồng D trong việc chứa mại dâm tại 02 cơ sở trên là 212.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 69/KSĐT ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng D về tội “Chứa mại dâm” theo điểm b khoản 3 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D từ 6 đến 7 năm tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự xử lý như đề xuất của bản cáo trạng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: vắng mặt nhưng trong vụ án có lời khai xác định không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về xác định tội phạm:**

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/2/2022 đến ngày 23/4/2022, Nguyễn Thị Hồng D đã sử dụng 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ cắt tóc nam nữ, Massage do mình làm chủ tại nhà số 695 Trường Chinh và nhà số 685 Trường Chinh cùng thuộc phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng làm địa điểm chứa mại dâm và thu lợi bất chính số tiền

212.800.000 đồng. Hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo điểm b khoản 3 Điều 327 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3]** Về tính chất mức độ, vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo lợi dụng những người phụ nữ không có nghề nghiệp nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã mở các cơ sở kinh doanh dịch vụ cắt tóc nam nữ và massage trá hình, để hoạt động chứa gái mại dâm, nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi trên là tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và đã được pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do thấy tiền thu lợi cao nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

### 3.1. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương nơi cư trú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, qua quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

### 3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Qua quá trình chứa gái mại dâm bị cáo D đã thu lợi bất chính số tiền 212.800.000đ. Bị cáo D đã nộp số tiền 13.000.000 đ. Như vậy buộc bị cáo D phải tiếp tục nộp số tiền 199.800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với các đối tượng nữ là Trương Thị T, Trần Thị H, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thị D có hành vi bán dâm, 04 khách mua dâm là Phùng Hữu C, Huỳnh Văn L, Nguyễn Thanh V và Phan Hữu T đã có hành vi mua bán dâm nhưng không có hành vi giúp sức cho D nên Công an quận Cẩm Lệ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

+ Đối với bà Nguyễn Thị M, Trương Thúy H và Nguyễn Thị Thu N không biết bị cáo D cho nhân viên hoạt động bán dâm tại các cơ sở để thu lợi bất chính. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

### **[4]** Về Xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 hộp bao cao su chưa sử dụng hiệu OKHQ xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng. 01 camera hiệu Vitacam kèm thẻ nhớ micro 32G, hiệu Team. 01 camera hiệu Vitacam kèm thẻ nhớ micro 16G, hiệu Netac của bị cáo D giao nộp. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 02 cuốn sổ ghi chép số lượt mua bán dâm thu giữ của D là tài liệu chứng cứ nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu đỏ biển kiểm soát 92H1-592.90 không liên quan đến vụ án Cơ quan công an đã trả lại cho D xét thấy là phù hợp.

+ Đối với số tiền 770.000 đồng thu giữ của Trương Thị T, Trần Thị H, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thị D có được từ việc bán dâm mà có nên tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với số tiền 13.000.000 đ (Mười ba triệu đồng) bị cáo D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 212.800.000đ. Như vậy buộc bị cáo D phải tiếp tục nộp số tiền 199.800.000 đ (một trăm chín mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước

**[5] Các vấn đề liên quan đến vụ án:**

Đối với các đối tượng nữ có hành vi bán dâm, 04 khách mua dâm, Công an quận Cẩm Lệ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

\* Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Nguyễn Thị Hồng D phạm tội “Chứa mại dâm”

1. Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*2. Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng; 02 hộp bao cao su chưa sử dụng, hiệu OKHQ; 01 camera hiệu Vitacam, kèm thẻ nhớ micro 32G, hiệu Team. 01 camera hiệu Vitacam, kèm thẻ nhớ micro 16G, hiệu Netac.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 770.000 đồng thu giữ của Trương Thị T, Trần Thị H, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Thị D.

+ Tịch thu sung công quỹ của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng

+ Bị cáo D đã nộp số tiền 13.000.000 đ (mười ba triệu) đồng. Tuy nhiên bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 212.800.000đ (hai trăm mười hai triệu tám trăm ngàn). Nên buộc bị cáo D phải tiếp tục nộp số tiền 199.800.000đ (một trăm chín mươi chín triệu tám trăm ngàn) đồng để sung công quỹ Nhà nước

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.11.2022 giữa Công an quận Cẩm Lệ và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Riêng số tiền 13.770.000 đồng hiện có tại tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại kho bạc nhà nước Cẩm Lệ)

*3. Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **4. Về án phí:**

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Nhớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Nhớ**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Nhó**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Nhớ**







**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**

